

Số: 120 /BC-UBND

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016.

Thực hiện các nội dung chỉ đạo của Chính phủ về Chính phủ điện tử tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 (Nghị quyết 36a), UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Kế hoạch hành động số 01/KH-UBND, ngày 04/01/2016 để thực hiện Nghị quyết 36a. Sau một năm triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh Thanh Hóa đã đạt được những kết quả quan trọng, thiết thực góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh phục vụ doanh nghiệp và người dân được tốt hơn; góp phần nâng cao chỉ số cạnh tranh của tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh. Kết quả đạt được về triển khai thực hiện Nghị quyết 36a của Chính phủ được thể hiện với các nội dung cụ thể sau:

I. Kết quả thực hiện.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nghị quyết.

Trong năm 2016, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành hơn 60 văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến công tác chỉ đạo, đôn đốc, phê duyệt các chương trình, dự án triển khai ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các cơ quan nhà nước trong tỉnh tiếp tục thực hiện phổ biến, quán triệt, hướng dẫn việc thực hiện Nghị quyết 36a của Chính phủ; các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết 36a của UBND tỉnh.

Chỉ đạo các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng CNTT gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hỗ trợ công tác giải quyết thủ tục hành chính được công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, quy trình thực hiện, giảm phiền hà, những nhiễu, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

Chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng CNTT; triển khai tích hợp, sử dụng hiệu quả các công

cụ đánh giá sự hài lòng của công dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức các cơ quan nhà nước.

Chỉ đạo việc nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước và giữa các cơ quan nhà nước với nhau, tăng cường ứng dụng CNTT để thực hiện việc kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ và xử lý công việc của từng cán bộ, công chức trong mỗi cơ quan, đơn vị; sử dụng các hệ thống trao đổi văn bản điện tử, triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, giảm các loại văn bản, giấy tờ và các chi phí hành chính khác; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về ứng dụng CNTT, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Chỉ đạo việc duy trì kết nối, liên thông văn bản giữa UBND tỉnh với Văn phòng Chính phủ; giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh với nhau; đẩy mạnh việc triển khai nhân rộng phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, phần mềm Hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính cho các sở, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; cung cấp và hướng dẫn sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức các cơ quan đơn vị; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đầu mối, phối hợp với các đơn vị của các Bộ, Ngành trung ương để tiếp nhận, triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin, các CSDL quốc gia đảm bảo kế hoạch và lộ trình thực hiện.

Chỉ đạo các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai hiệu quả các chương trình, dự án ứng dụng và phát triển CNTT, nâng cấp cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử; triển khai mở rộng hệ thống tổ chức hội nghị, giao ban điện tử đa phương tiện tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện; triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước; khai thác hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng; tăng cường công tác an ninh, an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước.

Chỉ đạo công tác tham mưu, hướng dẫn, xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện việc triển khai ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh; kiện toàn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT của tỉnh; các quy chế, quy định về việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước của tỉnh: Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2017; quy chế về đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Đề án xây dựng tỉnh thông minh; các chương trình, dự án ứng dụng CNTT khác...

2. Nâng cấp, hoàn thiện và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin.

Trong năm 2016, hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục được xây dựng, bổ sung, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cơ bản phục vụ triển khai các phần mềm ứng dụng và hỗ trợ nghiệp vụ cho cán bộ, công chức các cơ quan nhà nước của tỉnh.

Hiện tại, 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện đều đã có mạng máy tính nội bộ (LAN) được duy trì hoạt động ổn định và đã kết nối mạng diện rộng (WAN) giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng đường truyền Internet tốc độ cao. Trên mạng diện rộng đã kết nối liên thông các hệ thống thông tin: phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, phần mềm một cửa điện tử, phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các huyện, ngành, thư điện tử công vụ, Cổng/trang thông tin điện tử và một số phần mềm ứng dụng dùng chung khác.

Tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn đạt 95,99 % ở cấp tỉnh, cấp huyện và khoảng hơn 55% ở cấp xã. Phần lớn máy tính của cán bộ, công chức đã được kết nối Internet đảm bảo cho việc khai thác, sử dụng Internet và các phần mềm ứng dụng dùng chung.

Trung tâm Tích hợp dữ liệu đặt tại Văn phòng UBND tỉnh và Trung tâm An ninh mạng và An toàn dữ liệu của tỉnh đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông được đầu tư nâng cấp nâng cao năng lực hoạt động, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và an ninh, an toàn thông tin mạng để duy trì, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai các phần mềm ứng dụng.

UBND tỉnh đã giao cho Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư dự án trung hạn "Ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2018" nhằm tăng cường, thống nhất hạ tầng kỹ thuật CNTT-TT, đảm bảo tích hợp trên nền tảng dùng chung, liên thông qua trục kết nối của tỉnh đến trục kết nối quốc gia, đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật của Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa; phù hợp với mô hình Khung kiến trúc Chính phủ điện tử trong quá trình ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước.

3. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử các cấp.

Trong năm 2016, với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông, cùng với tinh thần trách nhiệm, chủ động và nỗ lực của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, công tác triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả đáng kể. Các ngành, các cấp trong tỉnh tiếp tục

đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng CNTT, duy trì, vận hành, khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng dùng chung, nhiều hệ thống phần mềm chuyên ngành được triển khai, sử dụng, phát huy hiệu quả. Cụ thể là:

a) Việc gửi, nhận văn bản giữa UBND tỉnh với Văn phòng Chính phủ.

Chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục duy trì việc kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản giữa UBND tỉnh Thanh Hóa với Văn phòng Chính phủ đảm bảo việc thực hiện gửi, nhận văn bản qua đường mạng tin học được thông suốt.

b) Việc triển khai ứng dụng các phần mềm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc tiếp tục được duy trì, sử dụng có hiệu quả trong các cơ quan nhà nước của tỉnh. Hiện tại, phần mềm đang được vận hành, sử dụng ổn định tại 48 đơn vị sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện (đạt tỷ lệ 100%); 100% các đơn vị đã thực hiện việc gửi nhận văn bản qua mạng, thực hiện kết nối liên thông, gửi nhận văn bản giữa các đơn vị với nhau và với UBND tỉnh. Trong năm 2016, chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành việc triển khai, kết nối phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc đến 132 UBND cấp xã thuộc 06 đơn vị cấp huyện; đào tạo, hướng dẫn, chuyển giao, đôn đốc để các đơn vị bắt đầu đưa vào khai thác, sử dụng từ ngày 01/12/2016.

- Phần mềm theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục được duy trì, hoạt động hiệu quả, là công cụ quan trọng giúp theo dõi quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, là cơ sở quan trọng hỗ trợ cho việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở và đánh giá, xếp loại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đảm bảo chính xác và công bằng. Trong năm 2016, UBND tỉnh đã giao Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục triển khai mở rộng phần mềm cho 22 UBND cấp huyện; hiện nay, 27/27 huyện, thị xã, thành phố đã được triển khai, đào tạo sử dụng phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ cấp huyện góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các cấp hành chính trong tỉnh.

- Hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh Thanh Hóa tiếp tục phát huy được hiệu quả sử dụng, 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đã được cấp hộp thư điện tử công vụ, trên 98% cán bộ, công chức đã được cấp hộp thư điện tử công vụ; Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ phục vụ công việc là 96%; tỷ lệ văn bản trao đổi qua hệ thống thư điện tử khoảng 45%, trong đó, tỷ lệ trao đổi hoàn toàn dưới dạng văn bản điện tử đạt tỷ lệ 30%. Các loại văn bản được trao đổi qua hệ thống thư điện tử

gồm: giấy mời họp; tài liệu trao đổi phục vụ công việc; tài liệu phục vụ các Hội nghị; thông báo;...

- Hệ thống một cửa điện tử hiện đại cung cấp dịch vụ hành chính công đã được UBND tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo triển khai và đưa vào sử dụng tại 7/21 sở, ban, ngành cấp tỉnh; 20/27 UBND cấp huyện, thị xã, thành phố và 132 UBND cấp xã; thực hiện việc nâng cấp, chuyển đổi, đồng bộ phần mềm một cửa điện tử cho 06 UBND cấp huyện đã được triển khai từ những năm trước, tích hợp và đưa vào sử dụng phần mềm đánh giá trực tuyến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cán bộ, công chức tại Bộ phận một cửa vào hệ thống một cửa điện tử. Bước đầu hệ thống một cửa điện tử được đầu tư đã tạo được hiệu quả rõ nét trong công tác hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính cho công dân theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế phiền hà cho người dân và doanh nghiệp khi đến giao dịch với cơ quan công quyền, đổi mới cách thức, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính, tạo chuyển biến cơ bản trong quan hệ giữa các cơ quan hành chính với người dân, doanh nghiệp; nâng cao kỹ năng nghiệp vụ hành chính cũng như tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, rút ngắn thời gian và chi phí cho công dân.

- Công tác triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng tiếp tục được duy trì, thực hiện tại 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện nhằm đẩy mạnh ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số chuyên dùng trong các giao dịch điện tử, từng bước thay thế giao dịch bằng các văn bản giấy giữa các cơ quan hành chính trong tỉnh, nâng cao mức độ an toàn và bảo mật cho các giao dịch điện tử. Trong năm 2016, UBND tỉnh đã giao Sở Thông tin và Truyền thông triển khai ứng dụng chữ ký số cho 132 UBND cấp xã, việc ứng dụng và sử dụng bắt đầu từ ngày 01/12/2016.

c) Tham gia triển khai ứng dụng các CSDL quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở các nội dung chỉ đạo tại Quyết định 714/QĐ-TTg ngày 22/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ, và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan, của UBND tỉnh các sở, ngành liên quan đã tích cực triển khai thực hiện, quan tâm cập nhật dữ liệu thường xuyên cho các CSDL quốc gia theo yêu cầu của các Bộ, ngành trung ương, kết quả cụ thể như sau:

Ngành Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục triển khai hướng dẫn đăng ký thành lập mới doanh nghiệp/đơn vị trực thuộc qua mạng, cập nhật hồ sơ đăng ký doanh nghiệp lên hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia. Ngành thuế tiếp tục duy trì thực hiện việc tiếp nhận, xử lý thông tin, cấp mã số thuế cho doanh nghiệp hoàn toàn điện tử và tự động; hệ thống quản lý thuế tập trung (có CSDL tập trung toàn quốc); kê khai thuế qua mạng, đăng ký nộp thuế điện tử,...

Ngành tài chính đang quản lý vận hành ứng dụng, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên cho các phần mềm có CSDL chuyên ngành kết nối và đồng bộ với CSDL, hệ thống thông tin quốc gia (Hệ thống quản lý thông tin ngân sách và Kho bạc_Tabmis; Hệ thống cấp mã số cho đơn vị quan hệ ngân sách, Hệ thống quản lý đăng ký tài sản nhà nước).

Ngành Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện kết nối, liên thông, đồng bộ với các CSDL chuyên ngành (CSDL tài nguyên nước, CSDL đa dạng sinh học và an toàn sinh học, CSDL quản lý đất đai, CSDL tài nguyên môi trường biển...). Đối với CSDL quản lý đất đai đã xây dựng xong CSDL đất đai của huyện Triệu Sơn và đang hoàn thiện CSDL huyện Yên Định.

Ngành Bảo hiểm xã hội đã xây dựng và liên thông CSDL thu, cấp sổ, thẻ và xét duyệt hưởng các chế độ BHXH trong toàn quốc; đang triển khai hệ thống giao dịch BHXH tinh điện tử; thu thập và mã hóa các danh mục thuốc, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế để đồng bộ danh mục trong toàn quốc; Hệ thống cấp sổ định danh và quản lý hộ gia đình tham gia BHYT,...

4. Xây dựng và triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4.

- Hiện tại trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã cung cấp 1.685 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 39 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 03 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Thực hiện Công văn số 2779/VPCP-KGVX ngày 22/4/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến năm 2016, UBND tỉnh Thanh Hóa đăng ký tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 thực hiện năm 2016 trên địa bàn tỉnh là: 283 dịch vụ, trong đó: 233 dịch vụ công tại 10 sở, ban, ngành cấp tỉnh; 39 dịch vụ công cấp huyện; 11 dịch vụ công cấp xã.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 31/3/2016, về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020; theo đó nguồn kinh phí để triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 năm 2016 chủ yếu được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương (thuộc Chương trình mục tiêu về công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020) và một phần từ ngân sách địa phương. Việc bố trí ngân sách mới chỉ thực hiện được các nội dung như Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế thi công và dự toán, xây dựng và ban hành kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.

Thông tin tổng hợp về tiến độ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trong địa bàn toàn tỉnh được cung cấp công khai tại địa chỉ <http://motcuadientu.thanhhoa.gov.vn> và trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ. Hàng tháng, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc thống kê, tổng hợp

đánh giá tình hình, kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh.

5. Thuê dịch vụ CNTT.

Mặc dù chưa có những hướng dẫn cụ thể của các bộ, ngành liên quan nên việc triển khai thuê dịch vụ CNTT như: định mức, giá thuê các dịch vụ CNTT, danh mục sản phẩm CNTT đủ điều kiện để thực hiện thuê dịch vụ, danh sách các doanh nghiệp CNTT tham gia cho thuê dịch vụ CNTT...Song, trong thực tế, trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã triển khai thuê một số dịch vụ công nghệ thông tin như: thuê đường truyền mạng WAN, hệ thống hội nghị trực tuyến, sổ liên lạc điện tử, thuê máy chủ hosting dữ liệu, thuê phần mềm hỗ trợ nghiệp vụ,... với phương thức thỏa thuận giữa đơn vị với các doanh nghiệp dịch vụ CNTT.

Trong thời gian tới, trên địa bàn tỉnh sẽ triển khai thuê dịch vụ cho một số nội dung sau:

- Hội nghị truyền hình trực tuyến;
- Các phần mềm phục vụ công tác giáo dục - đào tạo, y tế;
- Thuê đường truyền, thiết bị đầu cuối để triển khai sử dụng mạng TSLCD trong cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

6. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Trong năm 2016, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đã được các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện tương đối đầy đủ, kịp thời theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông như: ban hành các quy định, kế hoạch về an toàn, an ninh thông tin mạng; xây dựng, áp dụng các giải pháp bảo mật, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin... do đó, trong năm 2016 trên địa bàn tỉnh không xảy ra sự cố nghiêm trọng nào gây ra các thiệt hại lớn đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước.

Hoạt động thông tin, tuyên truyền được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đều bố trí và cử cán bộ chuyên trách về CNTT tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn và bảo mật, chưa xảy ra sự cố về mất mát dữ liệu, lộ, lọt thông tin ra bên ngoài.

Hạ tầng hệ thống mạng tại Trung tâm THDL tỉnh, Trung tâm An ninh mạng và an toàn dữ liệu được cải thiện, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh cũng chủ động đầu tư, mua sắm thiết bị, phần mềm diệt virus có bản quyền, thực hiện các giải pháp bảo mật và sao lưu dữ liệu quan trọng.

UBND tỉnh đã giao Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các khóa đào

tạo kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT và cán bộ quản lý của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện. Hoạt động giám sát, cảnh báo, ứng cứu, xử lý sự cố, đảm bảo an toàn mạng được duy trì thường xuyên, đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn toàn tỉnh.

II. Nhận xét, đánh giá.

1. Kết quả đạt được.

- Công tác triển khai ứng dụng CNTT xây dựng chính quyền điện tử trong các cơ quan nhà nước của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực; nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước về ứng dụng CNTT xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh đã được nâng lên. Các cơ quan nhà nước đã chủ động xây dựng và ban hành các kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trong đơn vị, trên địa bàn quản lý và quan tâm đầu tư trang thiết bị CNTT thiết yếu đảm bảo các điều kiện cần thiết để triển khai các phần mềm ứng dụng; đưa tiêu chí về ứng dụng và phát triển CNTT là một trong các tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Việc ứng dụng và sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã đi vào nề nếp, các CSDL được cập nhật thường xuyên; việc kết nối, liên thông gửi nhận văn bản ở các cấp được duy trì; công tác an ninh, an toàn thông tin mạng được các cấp, các ngành quan tâm. Nhiều cơ quan, đơn vị đã chủ động huy động các nguồn lực để triển khai các phần mềm ứng dụng chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn.

2. Khó khăn, hạn chế.

- Thanh Hóa là tỉnh số đơn vị hành chính nhiều (27 huyện, thị xã, thành phố (11 huyện miền núi); 635 xã, phường, thị trấn), do đó, việc triển khai kết nối, liên thông văn bản đến tất cả các đơn vị cần có sự đầu tư kinh phí lớn hơn so với các tỉnh khác và phải có lộ trình thời gian phù hợp.

- Việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức độ 4 trong các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa là một trong những hạng mục đầu tư đã được phê duyệt thuộc dự án Ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020. Tuy nhiên, do ngân sách Trung ương theo chương trình mục tiêu về công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 chưa được cấp để thực hiện dự án nên đã ảnh hưởng đến việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh theo các nội dung và lộ trình đã đăng ký.

- Việc triển khai các CSDL quốc gia còn chậm, ảnh hưởng đến công tác triển khai ứng dụng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Nguyên nhân.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT của tỉnh còn khó khăn, năm 2016 được bố trí 15 tỷ đồng. Mặt khác, do việc phân bổ kinh phí theo chương trình quốc gia còn chậm nên có tác động, ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Nghị quyết 36a.

- Việc triển khai ứng dụng các CSDL phụ thuộc vào chương trình, kế hoạch và lộ trình triển khai các hệ thống thông tin do các Bộ, Ngành chủ trì thực hiện do đó sẽ có ảnh hưởng, tác động đến tiến độ triển khai trên địa bàn tỉnh.

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2017.

1. Chỉ đạo tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, quán triệt, hướng dẫn các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 36a của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 36a của UBND tỉnh.

2. Chỉ đạo triển khai các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước đặc biệt là ứng dụng CNTT trong công tác cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; duy trì việc kết nối, liên thông văn bản giữa UBND tỉnh với Văn phòng Chính phủ; giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh với nhau và với UBND tỉnh. Khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm, hệ thống thông tin đã được triển khai: Thư điện tử công vụ, Phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, Phần mềm một cửa điện tử, Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ các cấp, các CSDL và phần mềm chuyên ngành khác, ...

3. Chỉ đạo triển khai hiệu quả các chương trình, dự án ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về hạ tầng nền tảng dùng chung theo Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh, đảm bảo sự đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, an ninh an toàn thông tin mạng phục vụ nhiệm vụ triển khai, vận hành, khai thác các phần mềm ứng dụng, các Kế hoạch ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước của tỉnh: Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/02/2016, Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 17/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh; các chương trình, dự án, đề án đã được phê duyệt ...

4. Chỉ đạo triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước và các nhiệm vụ ứng dụng CNTT khác của tỉnh.

5. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đến xây dựng và triển khai các CSDL quốc gia tăng cường đầu mối, phối hợp với các đơn vị của các Bộ, Ngành để tiếp nhận, triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin, các CSDL quốc gia đảm bảo kế hoạch và lộ trình thực hiện.

6. Chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền, triển khai các giải pháp bảo mật, rà soát và hỗ trợ đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

IV. Đề xuất, kiến nghị.

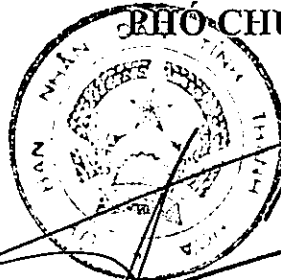
Kính đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét sớm ban hành các cơ chế, chính sách nhất là các cơ chế, chính sách về tài chính, đầu tư trong lĩnh vực CNTT; phụ cấp đặc thù, chế độ đãi ngộ cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước; đồng thời ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn để các địa phương nghiên cứu, quán triệt, tổ chức triển khai.

Kính đề nghị Văn phòng Chính phủ và các bộ ngành liên quan tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét hỗ trợ kinh phí theo chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 để giúp địa phương có nguồn lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo các nội dung của Nghị quyết 36a của Chính phủ, đặc biệt là các địa phương còn khó khăn về ngân sách./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (đề B/cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (đề B/cáo);
- TTr Tỉnh Ủy, TTr HĐND tỉnh (đề B/cáo);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Tuấn